

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN đẩy mạnh bơm ròng thanh khoản trước kỳ nghỉ lễ

NHNN mở rộng mạnh mẽ quy mô bơm ròng thanh khoản

Trong tuần 35/2026, NHNN đã thực hiện bơm ròng thanh khoản quy mô lớn vào hệ thống ngân hàng nhằm giải tỏa áp lực thắt chặt vốn mang tính mùa vụ trước kỳ nghỉ lễ kéo dài. Cụ thể, NHNN đã phát hành 86.35 nghìn tỷ đồng qua các hợp đồng repo mới trong khi có 31.45 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng đột biến 54.89 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt trên toàn bộ đường cong

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng tăng vọt ở hầu hết các kỳ hạn, đi kèm với sự mở rộng hơn nữa của thanh khoản thị trường trước kỳ nghỉ lễ. Ở các kỳ hạn ngắn, lãi suất tăng đột biến, trong đó kỳ hạn qua đêm và 1 tuần nhảy vọt lần lượt 360 đcb và 290 đcb, cùng đạt mức 7.07%. Tương tự, lãi suất các kỳ hạn 2 tuần và 1 tháng tăng lần lượt 57 đcb và 27 đcb lên 6.27% và 6.80%. Các kỳ hạn dài hơn cũng nối tiếp đà tăng, khi lãi suất 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 30 đcb, 30 đcb và 25 đcb lên mức tương ứng 8.05%, 8.10% và 8.10%. Thêm vào đó, giá trị giao dịch bình quân ngày tiếp tục mở rộng, tăng 5.23% so với tuần trước lên mức 1,008.83 nghìn tỷ đồng

Tỷ giá USDEVND tiếp tục hạ nhiệt

Trong tuần 35/2026, tỷ giá USDEVND trong nước giảm 0.15% so với tuần trước (WoW) xuống đóng cửa tại mức 26,078 (giảm 38 đồng), phân kỳ với đà tăng của đồng USD trên thị trường quốc tế (chỉ số DXY tăng 0.91% lên 99.7). Trên thế giới, đồng bạc xanh phục hồi nhờ nhu cầu trú ẩn an toàn và phát biểu mang tính thắt chặt của Chủ tịch Fed Kevin Warsh tại Jackson Hole, nâng kỳ vọng nâng lãi suất tháng 9 lên 62.3% bên cạnh căng thẳng Trung Đông và xung đột thuế quan Mỹ - Canada. Tại thị trường trong nước, đà giảm của tỷ giá được hỗ trợ bởi việc khối ngoại quay lại mua ròng trên sàn HOSE với giá trị mua ròng đạt 0.95 nghìn tỷ đồng (chiếm 1.0% tổng giá trị giao dịch).

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T3-26	T4-26	T5-26	T6-26	T7-26	T8-26	Corr.
FDI %n/n	9.3	11.9	8.8	16.3	15.4	13.9	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	11.5	11.6	13.8	14.3	14.5	14.9	-0.16
Xuất khẩu %n/n	20.6	22.8	18.5	28.1	25.0	26.0	-0.05
Nhập khẩu %n/n	27.8	35.6	33.5	45.2	41.4	37.9	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-0.7	-4.0	-5.2	-2.6	-3.6	-0.1	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	4.7	5.5	5.6	4.7	4.4	4.9	-0.03
Tín dụng %n/n	3.2	4.6	6.0	7.7	8.4	9.4	-0.23
USDEVND %t/t	1.2	0.0	-0.2	0.0	-0.1	-0.8	-0.3
PMI(Điểm)	51.2	50.5	52.8	51.8	52.9	53.3	-0.09
VNINDEX %t/t	-10.9	10.7	0.5	-0.2	-6.7	5.6	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN mở rộng mạnh mẽ quy mô bơm ròng thanh khoản	1
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt trên toàn bộ đường cong	3
III. Lợi suất TPCP nhích tăng	4
IV. USDEVND tiếp tục hạ nhiệt	7
Thống kê vĩ mô	9

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

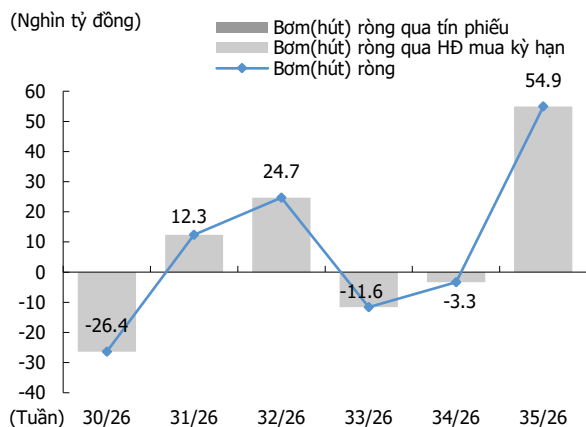
I. NHNN mở rộng mạnh mẽ quy mô bơm ròng thanh khoản

NHNN đẩy mạnh hỗ trợ thanh khoản nhằm giải tỏa căng thẳng vốn trước kỳ nghỉ lễ kéo dài

Trong tuần 35/2026, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã thực hiện bơm ròng thanh khoản quy mô lớn vào hệ thống ngân hàng nhằm xoa dịu tình trạng thắt chặt vốn mang tính mùa vụ trước kỳ nghỉ lễ kéo dài. Cụ thể, NHNN đã phát hành 86.35 nghìn tỷ đồng qua các hợp đồng repo mới trong khi có 31.45 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng đột biến 54.89 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

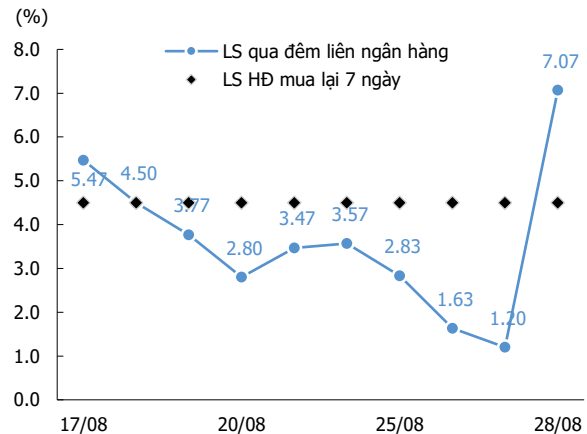
Động thái cung ứng thanh khoản quyết liệt này nêu bật lập trường chủ động của ngân hàng trung ương trong việc giải quyết nhu cầu tiền mặt tức thời và giảm bớt áp lực thanh khoản cho các ngân hàng thương mại trước kỳ nghỉ dài. Bằng việc triển khai khối lượng repo lớn, NHNN đã kiểm soát hiệu quả rủi ro đảo nợ mang tính hệ thống và củng cố sự ổn định của thị trường liên ngân hàng. Hướng về phía trước, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì lập trường chính sách tiền tệ hỗ trợ và linh hoạt, chủ động điều tiết các nghiệp vụ thị trường mở để hút bớt thanh khoản dư thừa khi hoạt động của hệ thống bình thường hóa trở lại sau kỳ nghỉ lễ.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 14 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
24/08/26	7/09/26	14	9.42	4.50
25/08/26	8/09/26	14	5.13	4.50
26/08/26	9/09/26	14	4.70	4.50
27/08/26	10/09/26	14	7.48	4.50
28/08/26	11/09/26	14	32.06	4.50
Tổng		7	58.78	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 35 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
24/08/26	28/09/26	35	1.35	4.50
25/08/26	29/09/26	35	3.45	4.50
26/08/26	30/09/26	35	0.08	4.50
27/08/26	1/10/26	35	0.16	4.50
28/08/26	2/10/26	35	2.15	4.50
Tổng		35	7.19	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Phát hành HĐ mua kỳ hạn 63 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
24/08/26	26/10/26	63	0.44	4.50
25/08/26	27/10/26	63	3.90	4.50
26/08/26	28/10/26	63	0.26	4.50
27/08/26	29/10/26	63	2.12	4.50
28/08/26	30/10/26	63	2.90	4.50
Tổng		63	9.61	

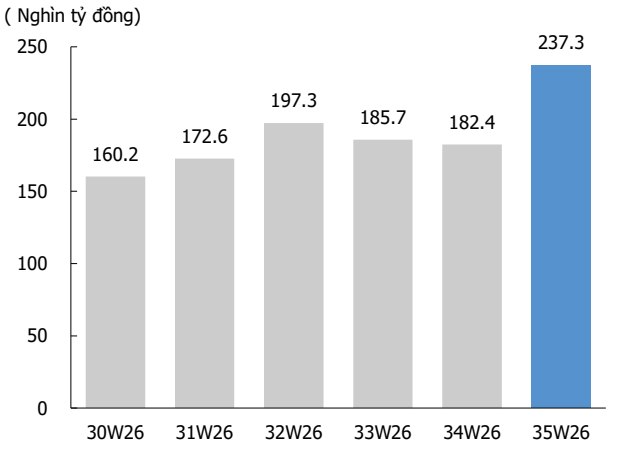
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 91 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
24/08/26	23/11/26	91	1.00	4.50
25/08/26	24/11/26	91	4.57	4.50
26/08/26	25/11/26	91	1.28	4.50
27/08/26	26/11/26	91	3.81	4.50
28/08/26	27/11/26	91	0.10	4.50
Tổng		91	10.76	

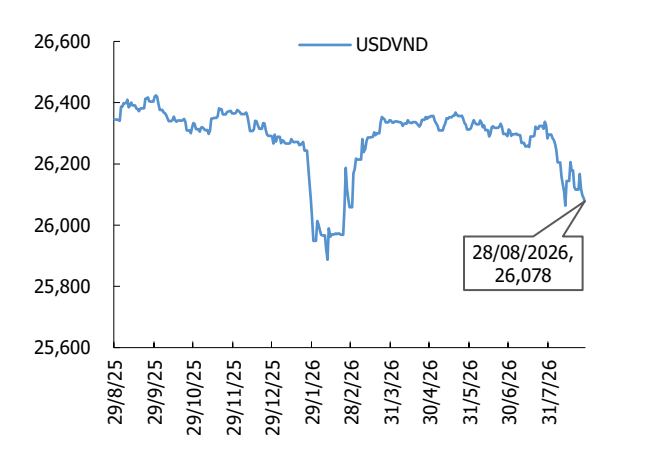
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 7. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 8. Diễn biến USDVND



Nguồn: NHNN, KIS

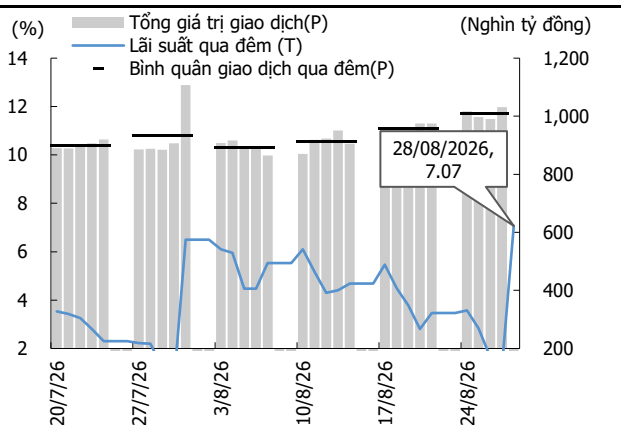
II. Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt trên toàn bộ đường cong

Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh ở hầu hết các kỳ hạn trước nhu cầu thanh khoản tăng cao cho kỳ nghỉ lễ

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng đã tăng mạnh ở phần lớn các kỳ hạn, đi kèm với khối lượng giao dịch tăng trước thêm kỳ nghỉ lễ. Ở các kỳ hạn ngắn, lãi suất qua đêm và 1 tuần nhảy vọt lần lượt 360 đcb và 290 đcb, cùng đạt mức 7.07%. Tương tự, lãi suất kỳ hạn 2 tuần và 1 tháng tăng lần lượt 57 đcb và 27 đcb lên mức tương ứng 6.27% và 6.80%. Các kỳ hạn dài hơn cũng tiếp tục tăng, với lãi suất 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 30 đcb, 30 đcb và 25 đcb lên mức 8.05%, 8.10% và 8.10%. Thêm vào đó, giá trị giao dịch bình quân ngày tiếp tục gia tăng, tăng 5.23% so với tuần trước lên 1,008.83 nghìn tỷ đồng.

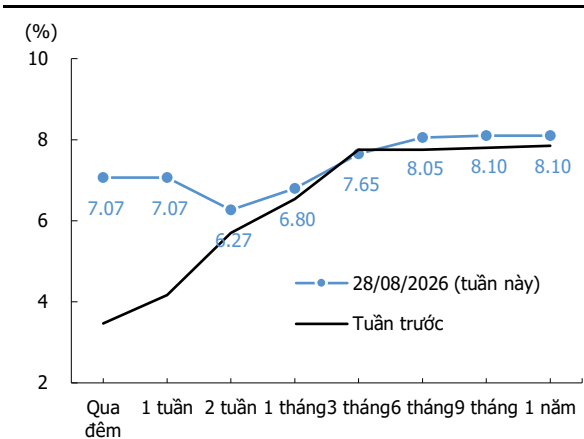
Những biến động này phản ánh nhu cầu tiền mặt tăng cao trước kỳ nghỉ lễ và áp lực thanh khoản tạm thời trên toàn hệ thống ngân hàng, thúc đẩy NHNN phải quyết liệt bơm ròng thanh khoản quy mô lớn qua kênh OMO. Hướng về phía trước, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ hạ nhiệt và ổn định quanh các mức thấp hơn một khi áp lực thanh khoản mang tính mùa vụ này lắng xuống sau kỳ nghỉ lễ.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



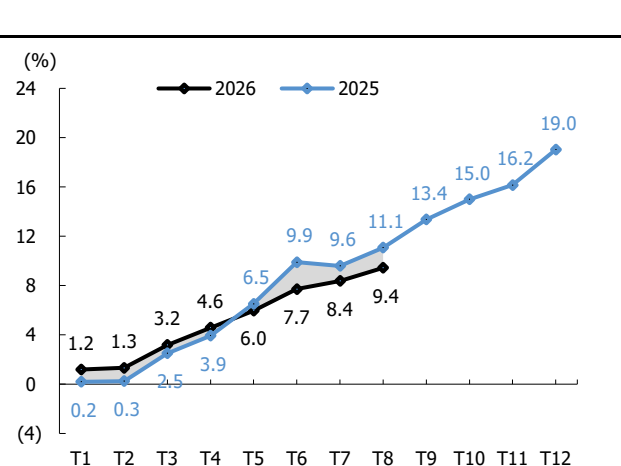
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



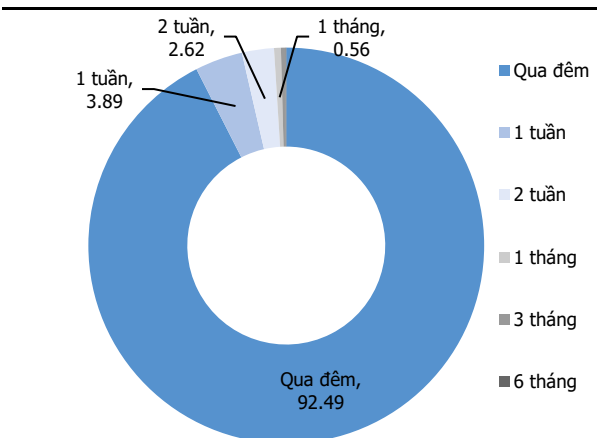
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
Chú thích: Cập nhật đến ngày 20/8/2026

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



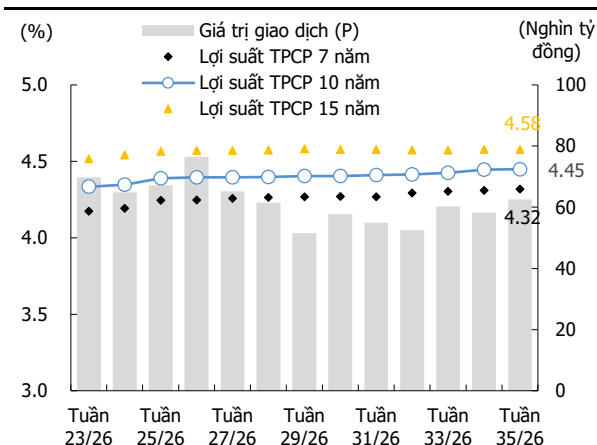
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP nhích tăng

Hoạt động giao dịch thứ cấp khởi sắc cùng với đà tăng lợi suất, trong khi phát hành sơ cấp phục hồi mạnh mẽ

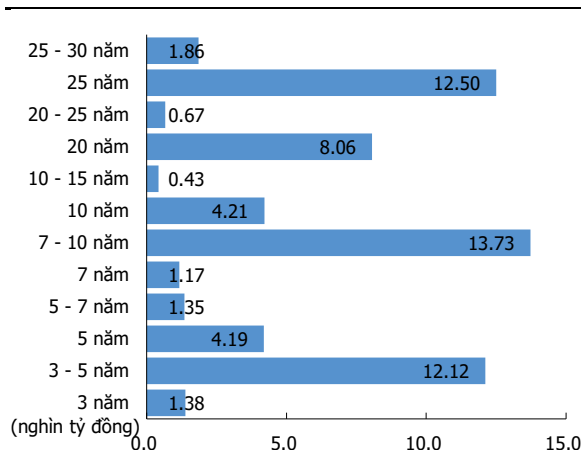
Trên thị trường thứ cấp, TPCP nhích tăng ở một số kỳ hạn chọn lọc trong khi hoạt động giao dịch được cải thiện. Cụ thể, lợi suất ở các kỳ hạn tầm trung trên đường cong lợi suất bao gồm 4 năm, 5 năm và 7 năm tăng lần lượt 3 đcb, 5 đcb và 1 đcb lên mức tương ứng là 4.00%, 4.30% và 4.32%, trong khi các kỳ hạn khác duy trì không đổi trong suốt tuần. Song song với đó, tổng giá trị giao dịch tăng 7.39% so với tuần trước lên mức 62.56 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 12.51 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



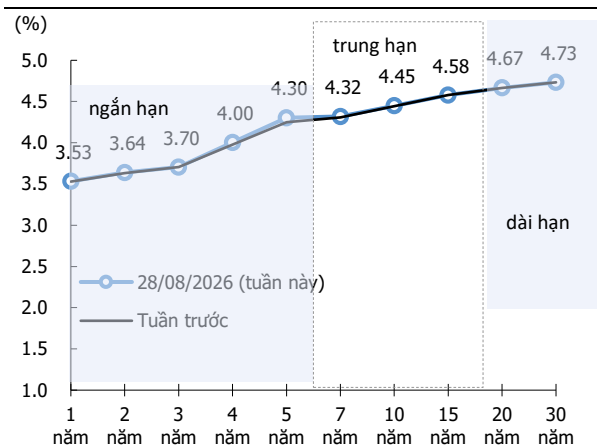
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



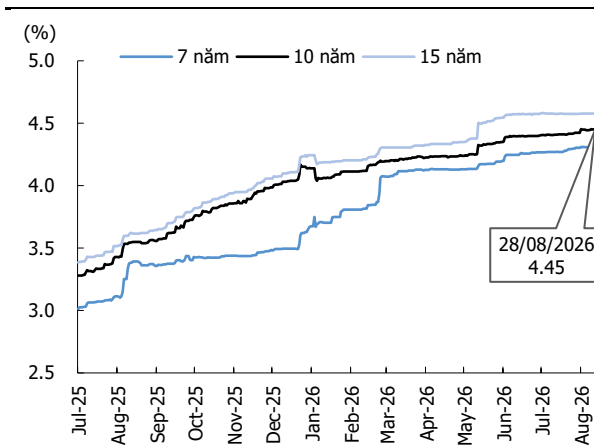
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

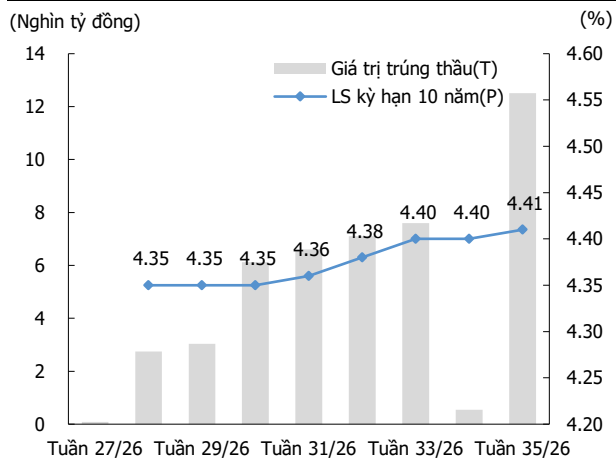
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

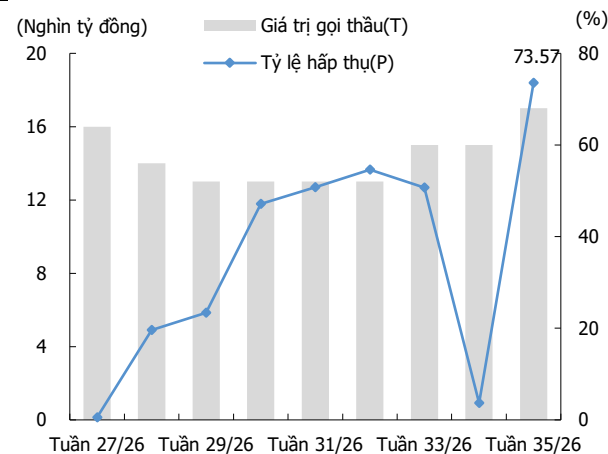
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành phục hồi mạnh mẽ so với tuần trước nhờ khối lượng trúng thầu tăng vọt. Cụ thể, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã phát hành thành công 12.51 nghìn tỷ đồng trong tuần này, bật tăng đáng kể từ mức trầm lắng của tuần trước và đạt tỷ lệ trúng thầu lên tới 73.57%. Bất chấp kết quả khả quan trong tuần, tiến độ phát hành lũy kế vẫn tiếp tục chậm hơn so với cùng kỳ năm trước, khi KBNN mới chỉ hoàn thành 45.8% kế hoạch phát hành cả năm 2026 tính từ đầu năm đến nay, thấp hơn so với mức 47.74% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần

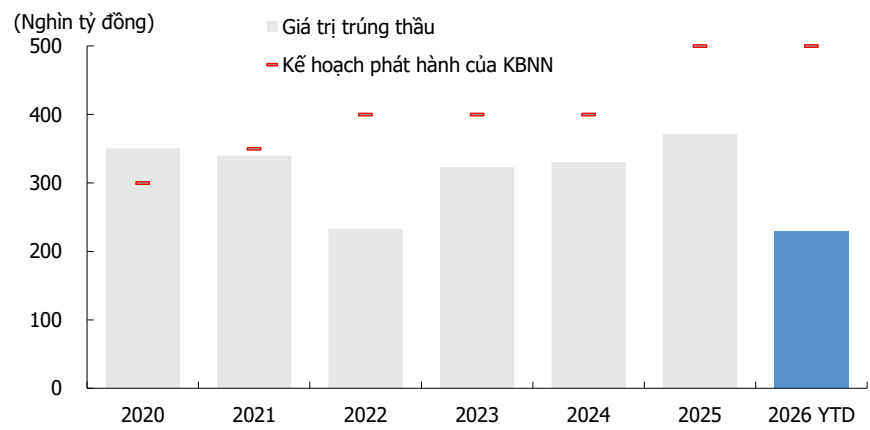


Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần



Hình 23. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. USDVND tiếp tục hạ nhiệt

Tỷ giá USDVND trong nước tiếp tục hạ nhiệt bất chấp đồng USD quốc tế mạnh lên

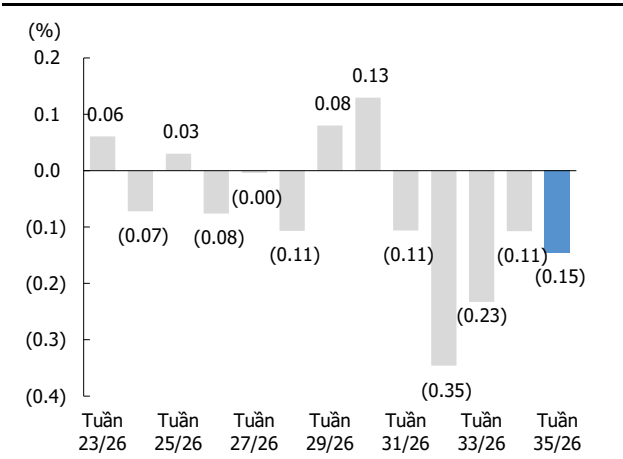
Trong tuần này, tỷ giá USDVND tiếp tục xu hướng giảm, phân kỳ với đà tăng của đồng USD trên thị trường quốc tế, đưa chỉ số DXY đóng cửa tại mức 99.7, tăng 0.91% so với tuần trước.

Trên thế giới, đồng bạc xanh phục hồi khi các phát biểu mang tính thắt chặt chính sách tiền tệ và căng thẳng địa chính trị leo thang đã kích hoạt lại nhu cầu trú ẩn an toàn. Chủ tịch Fed Kevin Warsh đã có bài phát biểu thắt chặt (hawkish) đầy bất ngờ tại Hội nghị chuyên đề Jackson Hole, kết hợp với các chỉ báo thị trường lao động bền bỉ, đã đẩy xác suất Fed tăng lãi suất trong tháng 9 trên công cụ CME FedWatch quay trở lại mức 62.3%. Thêm vào đó, căng thẳng thương mại xuyên biên giới gia tăng sau khi mức thuế quan của Mỹ áp lên hàng hóa Canada kích hoạt các biện pháp thuế trả đũa, trong khi các cuộc đụng độ quân sự giữa lực lượng Mỹ và Iran gần Eo biển Hormuz làm dấy lên lo ngại mới về gián đoạn nguồn cung, tạo thêm động lực tăng giá cho đồng USD.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND giảm 0.15% (tương đương 38 đồng) so với tuần trước xuống mức đóng cửa 26,078. Xu hướng giảm này phần lớn chịu tác động từ việc các nhà đầu tư nước ngoài quay lại mua ròng trên sàn HoSE, ghi nhận giá trị mua ròng đạt 0.95 nghìn tỷ đồng (chiếm 1.0% tổng giá trị giao dịch toàn sàn HoSE).

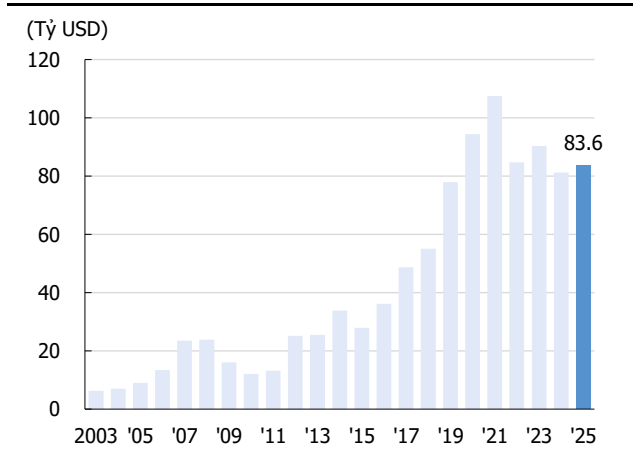
Trên thị trường bán lẻ, giá bán USDVND nhích giảm ở cả hai kênh giao dịch. Giá bán ra tại Vietcombank giảm 0.08% (tương đương 20 đồng) xuống mức 26,260, trong khi tỷ giá trên thị trường tự do cũng giảm 0.08% (tương đương 20 đồng) xuống đóng cửa tại 25,890..

Hình 24: Diễn biến của USDVND theo tuần



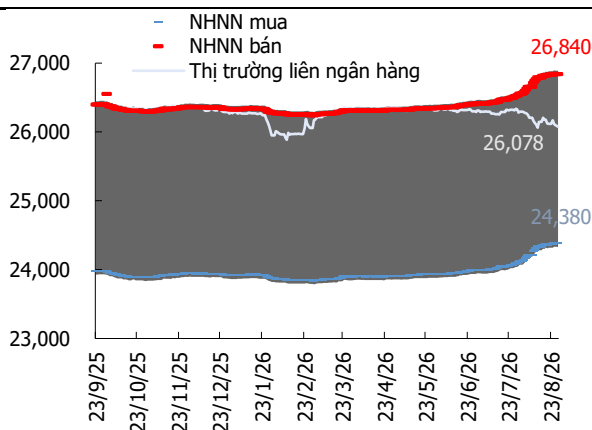
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 25: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



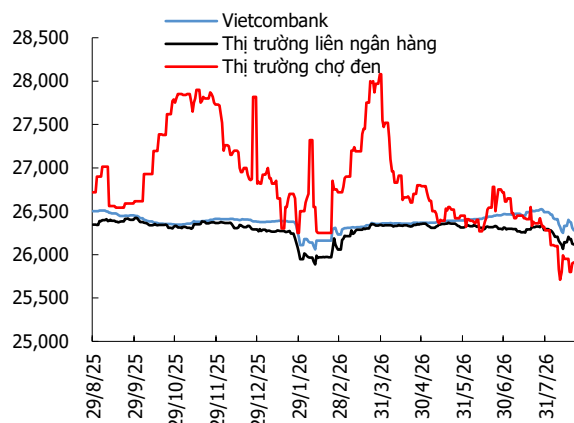
Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS

Hình 26: Diễn biến giao dịch của NHNN



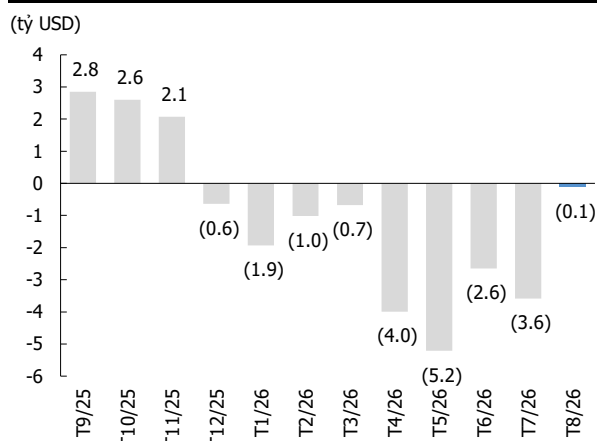
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 27: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



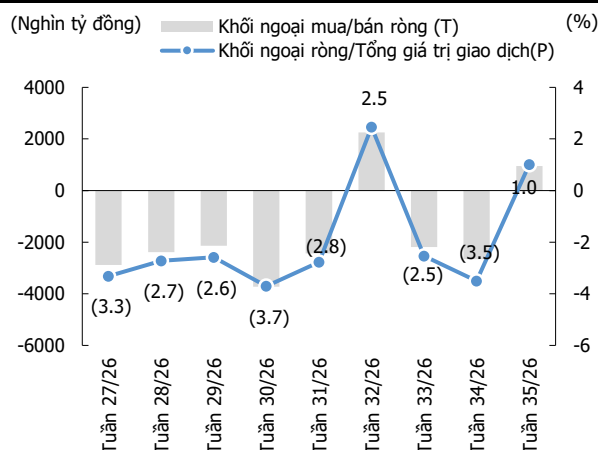
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 28: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



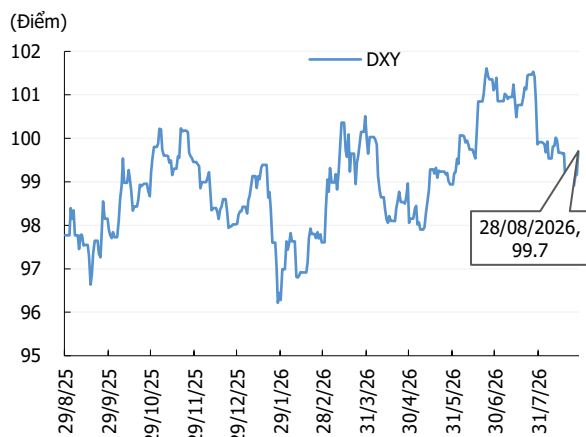
Nguồn: GSO, KIS
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/07/2026

Hình 29: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 30: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 31: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		33W26	34W26	35W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.04	-0.32	0.13	-3.69
EU	USDEUR	-0.10	-0.93	0.81	1.38
Mexico	USDMXN	-0.65	-0.63	0.71	-17.95
Việt Nam	USDVND	-0.23	-0.11	-0.15	-0.74
Canada	USDCNY	-0.46	-0.83	1.05	-3.61
Thượng Hải	USDTWD	-0.84	-0.54	-0.76	-3.86
Nhật Bản	USDJPY	0.99	-0.23	0.72	2.33
Hàn Quốc	USDKRW	0.48	-2.12	-0.81	-4.47
Thái Lan	USDTHB	0.31	-1.43	0.80	4.55
DXY	Chỉ số đồng USD	0.13	-0.87	0.91	1.40

Nguồn: SBV, Bloomberg
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T4-26	T5-26	T6-26	T7-26	T8-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	3.04	6.57	9.84	3.41	2.57	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	45.99	46.93	50.79	53.08	54.79	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	49.98	52.14	53.43	56.67	54.91	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	22.81	18.52	28.09	24.98	26.01	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	35.56	33.54	45.19	41.42	37.90	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	5.46	5.60	4.69	4.45	4.89	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,353	26,313	26,312	26,296	26,078	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	18.25	18.23	16.70	17.07	16.59	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.37	4.46	4.52	4.54	4.57	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.